

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-PT

Ngày 09-5-2019

V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thắng

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương

Bà Vũ Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Bà Vũ Thị Mỹ Liên - Kiểm sát viên, tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2019/TLPT-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”,

Do bản án sơ thẩm số 285/2018/HNGĐ-ST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 27/2019/QĐ-PT ngày 14 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Nguyệt Thảo N, sinh năm 1985.

Địa chỉ thường trú: Tổ D, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện nay: Số M, ấp P, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1976.

Địa chỉ thường trú: Tổ D, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Người kháng cáo: Ông Huỳnh Văn T – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn – bà Đặng Nguyệt Thảo N, trình bày:

Bà N và ông T tự nguyện kết hôn, ngày 03/12/2008, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gổ, cãi vã. Nay tình cảm không còn, bà N khởi kiện xin ly hôn ông T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Huỳnh Minh N, sinh ngày 07/01/2010 và Huỳnh Thị Minh Y, sinh ngày 28/4/2011. Ly hôn, bà N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Huỳnh Văn T – bị đơn:

Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T theo quy định. Tuy nhiên, ông T không thực hiện các nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự, không đến Tòa án làm việc nên không có ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Tại bản án sơ thẩm số 285/2018/HNGĐ-ST ngày 31/8/2018, Tòa án nhân dân thành phố B quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Nguyệt Thảo N.

Về hôn nhân: Bà Đặng Nguyệt Thảo N được ly hôn với ông Huỳnh Văn T.

Về con chung: Giao hai con chung là Huỳnh Minh N và Huỳnh Thị Minh Y cho bà N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/9/2018, Ông Huỳnh Văn T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung với nội dung:

Đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, giao cháu Huỳnh Minh N và cháu Huỳnh Thị Minh Y cho ông T nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa đảm bảo đúng thủ tục, quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm giao hai con chung cho bà Nguyễn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, Tòa án đến nhà tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông T nhưng do ông T thường xuyên đi vắng, không có mặt ở nhà nên không tổng đạt trực tiếp được. Tòa án cấp sơ thẩm phải tiến hành tổng đạt bằng hình thức niêm yết tại địa chỉ nhà ông T, Văn phòng Ủy ban nhân dân phường T và trụ sở Tòa án. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm như trên là đúng quy định của pháp luật, coi như ông T đã được tổng đạt hợp lệ.

Tuy nhiên, ông T đã vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải cũng như phiên tòa xét xử, vì vậy, không có lời trình bày cũng như không đưa ra bất cứ yêu cầu gì.

Trong khi đó, cùng với yêu cầu ly hôn ông T, phía bà N đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Bà N có nghề nghiệp là giáo viên mầm non, có đủ điều kiện và thu nhập để nuôi dưỡng cả hai cháu. Thực tế, từ khi ly thân ông T vào tháng 4/2014, bà N một mình nuôi con. Đến tháng 3/2018, ông T mới tự ý đón các cháu về B. Tại phiên tòa, ông T thừa nhận đã sinh sống với người phụ nữ khác.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm giao hai con chung cho bà N nuôi là có căn cứ, kháng cáo của ông T không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Sau này, nếu cho rằng bà N nuôi con không đảm bảo, ông T có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người nuôi con bằng vụ án khác theo thủ tục do pháp luật quy định.

Do kháng cáo không được chấp nhận, ông T phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự,

Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 285/2018/HNGĐ-ST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Nguyệt Thảo N.

Bà Đặng Nguyệt Thảo N được ly hôn ông Huỳnh Văn T.

Về con chung: Giao 02 con chung là Huỳnh Minh N, sinh ngày 07/01/2010 và Huỳnh Thị Minh Y, sinh ngày 28/4/2011 cho bà Đặng Nguyệt

Thảo N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời ông Huỳnh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Bà Đặng Nguyệt Thảo N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm. Trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 002694 ngày 29/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, bà N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Ông Huỳnh Văn T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí phúc thẩm. Trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 009395 ngày 04/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, ông T đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thăng